

Bản án số: 556/2021/HSST

Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tự

2. Bà Vũ Thị Minh Liên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Minh Hiếu -  
cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà: Bà  
Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân  
thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 574/2021/HSST 13/10/2021  
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 595/2021/QĐXXST - HS ngày  
29/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn H**; - Sinh ngày: 14 tháng 9 năm 1984

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Cường, xã Thịnh Đức, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc  
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề  
nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể):  
Không; Con ông: Đặng Xuân V, sinh năm 1960; Con bà: Tạ Thị T sinh năm  
1962; Gia đình có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm  
1987 (Đã ly hôn); Con: Đặng Nguyễn Khánh L, sinh năm 2010.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 02

+ Tại Quyết định số 120/2019/QĐ-TA ngày 02/4/2019, Tòa án nhân dân  
thành phố TH quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai  
nghiệm bắt buộc, trong thời hạn 14 tháng. Chấp hành xong ngày 10/4/2020.

+ Tại Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 14/7/2020, UBND xã Thịnh  
Đức, thành phố TH quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, trong thời hạn  
03 tháng. Chấp hành xong ngày 14/10/2020

- Nhân thân: 01

+ Tại bản án số 554/2014/HSST ngày 24/10/2014, Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trốn khỏi nơi giữ”. Tại bản án số 614/2014/HSST ngày 18/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 2 bản án là 39 tháng tù. Ra trại ngày 26/4/2017. Đã nộp xong án phí đối với hai bản án trên ngày 18/5/2015 và 11/6/2015.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2021 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn H1. sinh năm 1982; Trú tại: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, thành phố TH, tỉnh TH.(Có mặt tại phiên tòa)

**\* Người chứng kiến :**

1. Anh Trịnh Huy Hg, sinh năm 1993(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Quang Vinh, Thành phố TH.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/9/2021, tổ công tác Công an phường Quang Vinh, thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05 của phường thì phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS 20B1-935.07 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai họ tên là Đặng Văn H. Quá trình kiểm tra, H tự giác lấy từ trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (niêm phong ký hiệu A). H khai là ma túy tổng hợp và ma túy Heroine của H để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn H và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS 20B1-935.07, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn H.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng 0,113 gam (niêm phong ký hiệu H gửi giám định); Viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng 0,101 gam (niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 1384/KL- KTTHS ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TH, kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký

hiệu H là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,113 gam; Viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu H1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,101 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn H khai nhận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, H mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS 20B1- 935.07 của anh Trần Văn H1 (sinh năm 1982, trú tại: xóm Nam Thái, xã Tân Cương, thành phố TH) điều khiển đi từ nhà anh H1 đến khu vực ngõ 865 đường Dương Tự Minh thuộc tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố TH mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua 01 gói ma túy gồm ma túy Heroine và 01 viên hồng phiến của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất vào túi quần bên trái phía sau đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Quang Vinh, thành phố TH bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Đặng Văn H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

**Vật chứng của vụ án:** 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu H, H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0962.567.105; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20B1-935.07, màu xanh đen, số khung: RLHHC 09006Y090273, số máy: HC09E-6090890, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn H số 091102840, cấp ngày 13/6/2017. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 546 /CT-VKSTPTN, ngày 08/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Đặng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu H , H1 bên trong chứa chất ma túy;

+ Tạm giữ của bị cáo : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0962.567.105 để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn H số 091102840, cấp ngày 13/6/2017.

+ Trả lại cho anh Trần Văn H1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20B1- 935.07, màu xanh đen, số khung: RLHHC 09006Y090273, số máy: HC09E-6090890, đã qua sử dụng quản lý, sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo pH1 nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/9/2021, tại khu vực tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố TH, tỉnh TH, Đặng Văn H có hành vi tàng trữ 0,113 gam Heroine và 0,101 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quang Vinh, thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của nêu trên của Đặng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Đặng Văn H được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

*a) ...*

*...*

***i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...của các chất đó tương đương với khối lượng...chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”***

4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, đồng thời là ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, có 02 tiền sự: Tại Quyết định số 120/2019/QĐ-TA ngày 02/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố TH quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 14 tháng. Chấp hành xong ngày 10/4/2020; Tại Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 14/7/2020, UBND xã Thịnh Đức, thành phố TH quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 14/10/2020. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về các tội “Trốn khỏi nơi giam giữ ” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép ma túy dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không PH1 chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện lượng khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Cần tịch thu tiêu hủy : 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu H , H1 bên trong chứa chất ma túy.

+ Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0962.567.105 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên vào mục đích phạm tội, nên cần tạm giữ của bị cáo chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn H số 091102840, cấp ngày 13/6/2017.

+ Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20B1- 935.07, màu xanh đen, số khung: RLHHC 09006Y090273, số máy: HC09E-6090890, đã qua sử dụng. Bị cáo khai mượn của anh Trần Văn H1 nhưng anh H1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Trần Văn H1 trình bày: Ngày 29/4/ 2021 anh có mua chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Văn Anh xóm Soi Mít, xã Phúc Trìu, TP TH với giá 8.000.000 đồng có làm giấy tờ mua bán xe, anh Anh có đưa cho anh 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngô Thị Sinh. Sau khi mua xong anh sử dụng và chưa làm thủ tục sang tên cho anh. Ngày 11/9/2021 anh có cho Đặng Văn H mượn xe nhưng anh không biết H sử dụng xe để đi mua ma túy. Nay anh đề nghị được trả lại chiếc xe trên để quản lý, sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Văn H1 quản lý, sử dụng là phù hợp

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đặng Văn H khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngõ 865 đường Dương Tự Minh thuộc tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Trong vụ án này, anh Trần Văn H1 là người cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS 20B1-935.07. Quá trình điều tra xác định anh H1 không biết việc H sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xử lý là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Bởi các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

***Tuyên bố:*** Bị cáo Đặng Văn H phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

**Căn cứ vào:** Điểm i, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H : **24** ( Hai mươi bốn ) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: + 01(một) bì niêm phong ký hiệu **H**( Bì niêm phong chứa 0,090 gam chất ma túy - mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh TH); + 01(một) bì niêm phong ký hiệu **H1**(Bì niêm phong chứa vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định – Mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh TH).

+ Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh(đã cũ) có số seri:352404054353568, bên trong có lắp thẻ sim số 0962567105 để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn H số: 091102840, cấp ngày 13/6/2017.

+ Trả lại cho anh Trần Văn H1 01 xe mô tô, BKS: 20B1 – 93507, màu sơn: xanh đen, nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave; loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>; dung tích xi lanh: 97; số khung: RLHHC 09006Y090273, số máy: HC09E – 6090290; Biển số cũ: 20L3 – 7704 quản lý, sử dụng.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14 ngày 12/10/2021)*

**Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo H pH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**



**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Anh Thư**

**TAND TP. TH**  
**TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*TH, ngày 21 tháng 02 năm 2019*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi..... giờ.....ngày 21 tháng 02 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Anh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST - HS  
ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với:

**Họ và tên: Vũ Văn Tuấn, sinh ngày 27 tháng 03 năm 1973.**

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 12, phường Quan Triều, TP TH, tỉnh TH.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

**2. Về điều luật áp dụng :** Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

**3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tuấn: **36** ( Ba mươi sáu ) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

**4. Về các vấn đề khác:**

**\* Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T (Bì niêm phong chứa chất ma túy).

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).*

**\* Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo pH1 nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

*\* Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 21 tháng 02 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**  
*VKSND, Tỉnh, TP;*  
*- Công an TPTN;*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM      -**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

- *THA phạt tù;*
- *Sở Tư pháp TN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Đặng Minh Tuấn**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Nơi nhận:**  
*VKSND, Tỉnh, TP;*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Minh Tuấn**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Nơi nhận:**

*VKSND, Tỉnh, TP;*

*- Công an TPTN;*

*- THA phạt tù;*

*- Bị cáo;*

*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuân**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuân**

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên , phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự , người làm chứng , vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là : 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý , sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.



Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

## **XÉT THẤY**

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B 40 và 01 bó lưới sắt B 40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không pH1 chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về án phí, quyền kháng cáo:* Bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

*Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự:* Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng pH1 chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Nơi nhận:**

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Đặng Minh Tuân***

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Quý Sửu**